

TPĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2021

Số: 124/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 95/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Th O K, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp T Th, xã T P, huyện T P Đ, T G.

- *Bị đơn*: anh Triệu Tr H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp ấp T Th, xã T P, huyện T P Đ, T G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Oanh Kiều và anh Triệu Trung Hiếu.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Triệu Ph Đ, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2012. Ly hôn, chị K và anh H thỏa thuận giao cháu Ph Đ cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh H chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Kiều chưa yêu cầu.

Anh Tr Tr H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được

cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung*: chị K, anh H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nợ chung*: chị K, anh H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: chị Nguyễn Th O K tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008027 ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TPĐ nên hoàn lại chị K số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện TPĐ;
- Chi cục THADS huyện TPĐ;
- UBND xã TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**V N H**